

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 29-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Ven;
- Bà Nguyễn Thanh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tường D, sinh ngày 01-9-2005, tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Út N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-12-2023 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trình Quốc C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Số C, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10-2023, [Nguyễn Tường D](#) đang ở nhà trọ tại [Hẻm C, đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương](#), có người quen biết tên [T](#) liên hệ và đưa đến gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi xưng là “lính của [Ba L](#)”. Mục đích liên hệ với người này là để [D](#) xin chạy thuê xe do người khác lấy trộm về khu vực biên giới Campuchia để tiêu thụ. Người thanh niên nói trên thỏa thuận mỗi lần vận chuyển thành công 01 xe mô tô đi tiêu thụ thì “[Ba L](#)” sẽ trả cho [D](#) 800.000 đồng, vận chuyển từ [Thành phố Hồ Chí Minh về Cầu Đ \(ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An\)](#) để giao, nếu [D](#) bị Công an bắt thì tự chịu trách nhiệm. Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên [D](#) đồng ý. Sau đó, [D](#) được người thanh niên nói trên giao cho một điện thoại di động có sẵn sim để liên lạc. Khi nào có xe lấy trộm được sẽ yêu cầu [D](#) chạy đi tiêu thụ và khi đến địa điểm giao sẽ liên hệ người tên [Ba L](#) để giao xe.

Đến ngày 11-12-2023, [D](#) nhận được cuộc gọi từ “lính của [Ba L](#)” yêu cầu [D](#) đến Khu Công nghệ cao ([thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh](#)) để nhận xe. Đến nơi hẹn, [D](#) được một người thanh niên lạ mặt giao cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-đen, gắn biển số 62P2-392.17. Nhận xe xong [D](#) theo hướng dẫn chạy về hướng khu vực [Cầu Đ](#) để giao theo thỏa thuận. Đến 11 giờ 45 phút, ngày 11-12-2023, khi [D](#) điều khiển xe đi đến [khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An](#) thì bị [Công an huyện Đ](#) bắt quả tang người cùng tang vật. Qua kiểm tra, phát hiện 01 biển số 69F1-398.68 được cất giấu trong cốp xe. Riêng điện thoại [D](#) dùng liên lạc với các đối tượng giao nhận xe trong quá trình đi tiêu thụ, [D](#) đã ném mất lúc bị lực lượng tuần tra truy đuổi, không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra, [D](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, [D](#) còn khai nhận vào cuối tháng 11/2023, [D](#) đã nhận vận chuyển đi tiêu thụ trót lọt 02 xe mô tô khác, gồm 01 xe Honda Wave màu trắng, không nhớ rõ biển số và 01 xe Honda Future màu đen, không nhớ rõ biển số, cả 02 xe đều giao tại [Cầu Đ](#). Khi giao xe, [D](#) gọi cho “[Ba L](#)” và người này kêu người khác ra nhận xe rồi chở [D](#) về [bến xe H](#) để đón xe về nhà trọ, tiền công sẽ do “lính của [Ba L](#)” trực tiếp trả. [D](#) đã nhận được tiền từ 02 lần tiêu thụ trước đó là 1.600.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-đen, số khung RLCUG0610GY368462, số máy G3D4E386167, gắn biển số 62P2-392.17 và 01 biển số 69F1-398.68.

Qua điều tra xác định, xe mô tô nói trên biển số thật 69F1-398.68, do ông [Trình Quốc C](#) làm chủ sở hữu, ông [C](#) bị mất trộm vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 10-12-2023, tại phòng trọ [số C, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#). Biển số 62P2-392.17 là biển số giả nhằm che giấu tội phạm. Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#) đã trả lại xe cho ông [C](#) theo Quyết định xử lý vật chứng số 98/QĐ-ĐTH ngày 16-01-2024; ông [C](#) đã nhận lại xe xong, không có yêu cầu gì.

Tại Kết luận định giá số 36/KL-TCKH ngày 11-12-2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định xe mô tô biển số 69F1-398.68 nêu trên giá trị 19.600.000 đồng.

Cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 27-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo [Nguyễn Tường D](#) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo [D](#) khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển tài sản do người khác phạm tội mà có là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-đen, biển số 69F1-398.68 và bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Tường D](#) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Tường D](#) từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xe mô tô biển số 69F1-398.68 Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu là ông [Trình Quốc C](#) xong nên không đề cập xem xét; Biển số 62P2-392.17 là biển số giả nhằm che giấu tội phạm, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông [Trình Quốc C](#) vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại xe mô tô biển số 69F1-398.68 xong, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 11-12-2023, tại [khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An](#), bị cáo [Nguyễn Tường D](#) bị bắt quả tang đang vận chuyển đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại

Exciter, màu xám-đen, gắn biển số giả 62P2-392.17 (biển số thật 69F1-398.68) từ Khu Công nghệ cao ([thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh](#)) về cầu C (ấp V, xã M, [huyện Đ, tỉnh Long An](#)); uê đến cầu X bằng (ấp C xã M, [huyện Đ](#)) Huệ Giá trị xe được xác định là 19.600.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo [D](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 11 giờ 45 phút, ngày 11-12-2023 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo [D](#) đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo [Duy p](#) vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐH ngày 27-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo [D](#) với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo [D](#) là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo [D](#) cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo [D](#) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo [D](#) là có căn cứ pháp luật.

[9] Đối với những người bị cáo [D](#) khai ra như: “Lính của [Ba L](#)”, “Ba Lé” là người thuê bị cáo [D](#) và người thanh niên giao xe cho bị cáo [D](#), ngoài lời khai của bị cáo [D](#) không có tài liệu, chứng cứ nào khác, không thể xác định nhân thân lai lịch, không mời làm việc được, Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với việc bị cáo [D](#) khai nhận đã vận chuyển 02 xe mô tô trong tháng 11/2023 đi tiêu thụ trót lọt, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng, ngoài lời khai bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không thể xem xét xử lý đối với hành vi của bị cáo và số tiền 1.600.000 đồng. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được

xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[11.1] Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) đã trả lại cho ông [Trình Quốc C](#) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-đen, biển số 69F1-398.68 theo Quyết định xử lý vật chứng số 98/QĐ-ĐTH ngày 16-01-2024 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17-01-2024; Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

[11.2] Đối với Biển số 62P2-392.17 là biển số giả nhằm che giấu tội phạm, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Ông [Trình Quốc C](#) vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại xe mô tô biển số 69F1-398.68 xong, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

[13] Về án phí: Bị cáo [D](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Tường D](#) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tường D](#) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11-12-2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Nguyễn Tường D](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 29-4-2024, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy Biển số 62P2-392.17 là biển số giả. Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSDH ngày 27-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-3-2024.

- Về án phí, áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tường D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 29-4-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã V;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương